

Bản án số: 118 / 2018/ HS-PT

Ngày: 12/7 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Thịnh

Các Thẩm phán:

1. Ông Dương Xuân Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Chinh

Thủ ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành, Thủ ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Đức: Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/ 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/ 2018/ TLPT-HS ngày 18/4/ 2018 đối với bị cáo Đào Đức N và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 12/3/2018 của TAND thành phố T.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Đức N - sinh 1971; HKTT và chỗ ở : Thôn Đ, xã Q, thành phố T; Nghề nghiệp: LĐTD; Văn hóa : 7/12 ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông : Đào Đức N và bà Nguyễn Thị Q ; Có vợ là Hoàng Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự : Không; Tạm giữ ngày 19/10/2017, tạm giam ngày 28/10/2017, ngày 08/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Trần Quốc Đ - Sinh 1978 ; HKTT : SN 111 đường H, phường Đ, TP Thanh Hóa; Chỗ ở: 07/72 Lê Trọng Bích, phường Đông Vệ, thành phố T; Nghề nghiệp: LĐTD; Văn hóa : 12/12 ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; con ông : Trần Văn T và bà Ngô Thị X; có vợ là Lê Thị N và có 03 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền sự : Không ; Tiền án : Ngày 29/4/2016 TAND tỉnh Thanh Hóa xử phúc thẩm

xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc” (vụ án này bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 24/5/2015 đến 30/5/2015).

Tạm giữ ngày 18/10/2017, tạm giam ngày 27/10/2017, ngày 08/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Lê Văn B - Sinh 1977 ; HKTT và nơi ở: Thôn T, xã Q, huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Văn hóa : 09/12 ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; con ông : Lê Duy N và bà Nguyễn Thị Tr; có vợ là Nguyễn Thị X và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự : Không ; Nhân thân: Ngày 14/7/2011, TAND tỉnh Thanh Hóa xử phúc thẩm xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 29 tháng 12 ngày về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; Tạm giữ ngày 18/10/2017, tạm giam ngày 27/10/2017 ; ngày 08/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 18/10/2017, Đào Đức N thuê Trần Quốc Đ và Nguyễn Huy T làm nhiệm vụ canh gác, giám sát thu tiền hồ của các con bạc và thỏa thuận sẽ trả cho công mỗi người từ 300.000 đ đến 500.000đ một lần. Sau đó Ng gọi điện cho Lê Văn B đến nhà để đánh bạc ăn tiền, khi đi B mang theo 3.000.000đ.

Trước khi chơi N chuẩn bị sẵn nước uống; 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa, 01 thùng sắt để đựng tiền hồ. N quy định người nào được 10 điểm sẽ cắt ra 200.000đ bỏ vào thùng đựng tiền hồ, nếu ai chưa bỏ thì Đ và T sẽ tự lấy bỏ vào thùng; N đưa cho Đ 13.000.000đ để cho các con bạc vay.

Đ cầm tiền của N đưa và gọi điện cho Phạm Văn C đến đánh bạc rồi đưa cho C vay 5.000.000đ. T gọi điện cho Trương Thị Th đến, Th mang theo 1.000.000đ. Đ đưa cho Th vay thêm 5.000.000đ. Nguyễn Văn C tự đến, mang theo 2.300.000đ ; Đ đưa cho C vay 3.000.000đ.

Đến khoảng 23h ngày 18/10/2017, Nguyễn Huy T và Trần Quốc Đ đang tổ chức cho Nguyễn Văn C, Trương Thị Th, Lê Văn B và Phạm Văn C đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây cầm chương tại tầng 2 nhà Đào Đức N thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố T bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.500.000đ; 01 hộp kim loại hình trụ bên trong có 11.800.000đ; 01 chiếu nhựa màu vàng; 36 cây bài tú lơ khơ. Ngày 19/10/2017 Đào Đức N ra đầu thú.

Hình thức chơi đánh 3 cây cầm chương: Các bị cáo dùng bộ bài tú lơ khơ 52 cây, nhưng chỉ sử dụng từ cây Át (một) đến cây 9 (gồm 36 cây), bắt đầu chơi có một người cầm chương chia đều cho mỗi người chơi 3 cây, người chơi phải đặt cược số tiền thấp nhất là 200.000đ cho từng ván bài, kết thúc mỗi ván bài so sánh tổng điểm trên ba cây bài của người chơi với tổng điểm của người cầm chương để tính thắng thua, nếu tổng điểm của người chơi lớn hơn tổng điểm của người cầm chương, thì người cầm chương phải trả số tiền cược cho người chơi và ngược lại. Trường hợp người chơi hoặc người cầm chương có tổng điểm tròn chục (10, 20, 30) thì sẽ được gấp đôi số tiền đặt cược, kết thúc ván bài nếu thay đổi người cầm chương thì người cầm chương mới phải nộp 200.000đ tiền hồ bỏ vào thùng đựng tiền hồ Nghị đã chuẩn bị sẵn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 12/3/2018 của TAND thành phố Thanh Hóa đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 33 của BLHS năm 1999. Xử phạt Đào Đức N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng được trừ đi 20 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 19/10/2017 đến ngày 08/11/2017) về tội “Tổ chức đánh bạc” . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 33; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 của BLHS năm 1999. Xử phạt Trần Quốc Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng được trừ đi 21 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 18/ 10/ 2017 đến ngày 08/ 11/ 2017). Tổng hợp với 12 (m-ời hai) tháng tù tại bản án HSPT số 103/2016 ngày 29/ 4/ 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, nhưng được trừ đi 06 ngày tạm giữ của bản án này (từ ngày 24/5/2015 đến 30/5/2015). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung còn lại của hai bản án là 35 tháng 03 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 của BLHS năm 1999. Xử phạt Lê Văn B 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng được trừ đi 21 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 18/10/ 2017 đến ngày 08/11/2017). Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngày 15/3/2018, Lê Văn B làm đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 20/3/2018, Trần Quốc Đ làm đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt; Đào Đức N làm đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị :

- Đối với Đào Đức N : Bị cáo có vai trò đầu trong tội Tổ chức đánh bạc, thuê Đ và T giúp việc, trông coi việc đánh bạc, chuẩn bị tiền cho người đánh bạc vay, chuẩn bị công cụ phục vụ việc đánh bạc... Với hành vi của bị cáo, Tòa

án sơ thẩm xử phạt 24 tháng tù là thỏa đáng, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm đã xem xét, ở giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự ; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Trần Quốc Đ và Lê Văn B : Ngoài các tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm đã xem xét, ở giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo cũng có cung cấp thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho mỗi bị cáo từ 02 đến 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, một lần nữa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án; thể hiện: Khoảng 20h ngày 18/10/2017, Đào Đức N chuẩn bị sẵn nước uống; 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa, 01 thùng sắt để đựng tiền hồ và thuê Trần Quốc Đ và Nguyễn Huy T làm nhiệm vụ canh gác giữ trật tự, giám sát thu tiền hồ của các con bạc ; N quy định người nào được 10 điểm sẽ cắt ra 200.000đ bỏ vào thùng đựng tiền hồ, nếu ai chưa bỏ thì Đ và T sẽ tự lấy bỏ vào thùng và thỏa thuận sẽ trả công cho Đ và T mỗi người từ 300 đến 500.000đ một lần. N gọi điện cho Lê Văn B đến nhà để đánh bạc ăn tiền. Trước khi chơi N đưa cho Đ 13.000.000đ để cho các con bạc vay. Trần Quốc Đ cầm tiền và gọi điện cho Phạm Văn C đến đánh bạc rồi đưa cho C vay 5.000.000đ; T gọi điện cho Trương Thị Th đến, Th mang theo 1.000.000đ và Đ đưa cho Th vay thêm 5.000.000đ; Nguyễn Văn C mang theo 2.300.000đ và Đ đưa cho vay 3.000.000đ, B mang theo 3.000.000đ. Khi Nguyễn Văn C, Trương Thị Th, Lê Văn B, Phạm Văn C đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây cầm chương thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.500.000đ và thu 01 hộp kim loại hình trụ bên trong có 11.800.000đ (tiền hồ); 01 chiếu nhựa màu vàng; 36 cây bài tú lơ khơ .

Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo Đào Đức N, Trần Quốc Đ về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 1999 và Lê Văn B về tội “ Đánh bạc”: theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của BLHS năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Tệ nạn đánh bạc đã ảnh hưởng xấu đến kinh tế, tinh thần của nhiều gia đình, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo của Đào Đức N:

[3.1]. Về nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt: N là người chủ động chuẩn bị các dụng cụ; thuê Trần Quốc Đ và Nguyễn Huy T làm nhiệm vụ canh gác giữ trật tự, giám sát thu tiền hồ và sử dụng địa điểm nhà mình cho các con bạc tham gia đánh bạc để thu tiền hồ; hành vi của N giữ vai trò chính trong tội “Tổ chức đánh bạc”. Với hành vi của bị cáo, Tòa án sơ thẩm xử phạt 24 tháng tù là phù hợp, không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo.

[3.2]. Về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) mà Tòa án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo như thành khẩn khai báo, đầu thú, bị cáo có bố để được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến; tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã xuất trình thêm một số tình tiết giảm nhẹ TNHS mới như : Giấy xác nhận của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Thanh Hóa về việc bị cáo cung cấp thông tin giúp Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa triệt xóa tụ điểm đánh bạc tại xã Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa; bị cáo tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm ; Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn (BL số 375, 376, 377). Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, do vậy Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung cho bị cáo được hưởng án treo.

[4]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Quốc Đ: Hành vi của bị cáo với vai trò đồng phạm trong tội Tổ chức đánh bạc ; ngoài các tình tiết giảm nhẹ TNHS như Tòa sơ thẩm đã xem xét, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình Bản xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Đ (nơi bị cáo cư trú) về việc gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố để bị cáo là ông Trần Văn T là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì (BL số 381, 382, 383), đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Lê Văn B: Bị cáo đồng phạm đánh bạc do được bị cáo khác rủ rê, số tiền tham gia đánh bạc thấp nhất so với các bị cáo khác; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình văn bản của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Xương (nơi bị cáo cư trú) đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong thời gian được tại ngoại, bị cáo làm ăn chân chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6]. Về án phí : Kháng cáo cáo của các bị cáo được chấp nhận, do vậy không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355 ; 356 ; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự :

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đào Đức N, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc Đ, Lê Văn B. Sửa án bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 12/3/2018 của TAND thành phố T về biện pháp chấp hành hình phạt đối với Đào Đức N và về hình phạt đối với Trần Quốc Đ, Lê Văn B.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 249 ; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 ; Điều 53 ; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 : Xử phạt Đào Đức N **02** (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo ; thời gian thử thách **04** (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đào Đức N cho UBND xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr- ờng hợp bị cáo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 33; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 của BLHS năm 1999 : Xử phạt Trần Quốc Đ **21** (hai mươi một) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp với 11 tháng 24 ngày tù chưa chấp hành tại bản án hình sự phúc thẩm số 103/2016/HS-PT ngày 29/ 4/ 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **32** (ba mươi hai) tháng **24** (hai mươi tư) ngày tù, nhưng được trừ **21** ngày đã tạm giam, tạm giữ (từ 18/10/2017 đến 08/11/2017) . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 của BLHS năm 1999: Xử phạt Lê Văn B **03** (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng được trừ đi **21** ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 18/10/ 2017 đến ngày 08/11/2017). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Về án phí : Căn cứ Điều 135 ; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 12/3/2018 của TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP T;
- TAND TP T;
- Công an TP T;
- Chi cục THA DS TP T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa HS.

Lê Huy Thịnh